

**NGHỊ QUYẾT
Về nhiệm vụ năm 2014**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC
KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ TÁM**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Xét báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan hữu quan, báo cáo thẩm tra của các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch năm 2013 và phương hướng nhiệm vụ năm 2014 với các mục tiêu, giải pháp nêu trong báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan hữu quan. Trong đó, nhấn mạnh một số nội dung chủ yếu như sau:

1. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2013:

Được sự lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời của Chính phủ và Tỉnh ủy, sự điều hành linh hoạt, quyết liệt của Ủy ban nhân dân tỉnh và chính quyền các cấp, sự ủng hộ, nỗ lực, phấn đấu của nhân dân và doanh nghiệp trong tỉnh, đặc biệt là thực hiện khá hiệu quả các giải pháp trong Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP và Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 07 tháng 1 năm 2013, nền kinh tế - xã hội của tỉnh tiếp tục phát triển. Tăng trưởng kinh tế ở mức cao, hợp lý. Sản xuất nông nghiệp phát triển ổn định với tốc độ tăng trưởng khá cao, sản xuất công nghiệp có xu hướng phục hồi, hoạt động thương mại dịch vụ đáp ứng nhu cầu cung cấp, tiêu thụ hàng hóa của nhân dân, kim ngạch xuất nhập khẩu đạt kế hoạch. Các lĩnh vực văn hóa - xã hội cơ bản hoàn thành nhiệm vụ đề ra, các chính sách an sinh xã hội, chính sách dân tộc được quan tâm; quốc phòng an ninh được giữ vững, trật tự an toàn xã hội ngày càng được củng cố và tăng cường, tai nạn giao thông giảm trên cả 3 tiêu chí.

Tuy nhiên, kinh tế - xã hội của tỉnh do bị ảnh hưởng bởi diễn biến phức tạp, khó lường của kinh tế toàn cầu và khu vực, nên thị trường tiêu thụ hàng hóa bị thu hẹp, sức mua trong dân giảm sút. Giá cả các mặt hàng nông sản xuất khẩu chủ lực của tỉnh tiếp tục giảm. Số doanh nghiệp thu hẹp sản xuất, dừng hoạt động hoặc giải thể tăng cao. Tình hình vi phạm công tác quản lý bảo vệ rừng vẫn còn diễn biến phức tạp. Công tác giải quyết khiếu nại tố cáo còn chậm nhất là các vụ việc khiếu nại đông người. Một số thủ tục hành chính chưa được cải cách mạnh mẽ. Lĩnh vực văn hóa xã hội tuy có nhiều cố gắng nhưng còn hạn chế, công tác xóa đói giảm nghèo chưa bền vững, chất lượng giáo dục và đào tạo nguồn nhân lực có mặt chưa đạt, tinh thần thái độ phục vụ trong ngành y tế có lúc chưa đạt yêu cầu gây bức xúc, đóng góp của khoa học công nghệ vào phát triển kinh tế xã hội của tỉnh chưa cao... Trật tự an toàn xã hội còn diễn biến phức tạp.

Trong 22 chỉ tiêu chủ yếu của nhiệm vụ năm 2013 được Hội đồng nhân dân tỉnh giao đầu năm có 18 chỉ tiêu kinh tế - xã hội thực hiện đạt và vượt kế hoạch đề ra, 04 chỉ tiêu chủ yếu không đạt kế hoạch đề ra là: Tốc độ tăng trưởng kinh tế, thu ngân sách, chi ngân sách, số bác sỹ/vạn dân. Ủy ban nhân dân tỉnh cần tập trung điều hành quyết liệt hơn nữa nhằm từng bước khắc phục những tồn tại, khó khăn nêu trên trong năm 2014.

2. Mục tiêu tổng quát, các chỉ tiêu chủ yếu và nhiệm vụ, giải pháp năm 2014:

a) Mục tiêu tổng quát: Đảm bảo tốc độ tăng trưởng kinh tế ở mức hợp lý và phát triển bền vững, chú trọng nâng cao chất lượng tăng trưởng gắn với tiếp tục chuyển dịch cơ cấu kinh tế đúng hướng. Bảo đảm an sinh xã hội, phúc lợi xã hội, nâng cao đời sống nhân dân. Tăng cường hợp tác và chủ động hội nhập kinh tế quốc tế có hiệu quả. Củng cố, đảm bảo quốc phòng, giữ vững an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội. Đẩy mạnh hơn nữa công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

b) Các chỉ tiêu chủ yếu năm 2014

*** Các chỉ tiêu kinh tế**

- Tổng sản phẩm (GRDP) tăng khoảng 10%;
- Kim ngạch xuất khẩu: 820 triệu USD;
- Kim ngạch nhập khẩu: 165 triệu USD;
- Thu ngân sách: 4.000 tỷ đồng;
- Tổng chi ngân sách: 6.055 tỷ đồng.

*** Các chỉ tiêu xã hội, môi trường**

- Tỷ lệ giảm sinh duy trì ở mức: 0,7‰;
- Tỷ lệ xã đạt phổ cập Trung học cơ sở duy trì: 100%;
- Tỷ lệ phổ cập mầm non 5 tuổi: 76%;
- Tỷ lệ phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi: 90%;
- Tỷ lệ hộ nghèo giảm trong năm: 1%;

- Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng dưới 5 tuổi: 16%;
- Tỷ lệ trạm y tế xã có bác sỹ: 65%;
- Số giường bệnh trên 1 vạn dân: 23,5 giường;
- Số bác sỹ/vạn dân: 6,2 bác sỹ;
- Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế: 63%;
- Giải quyết việc làm cho: 31.200 lao động;
- Tỷ lệ lao động được đào tạo: 38%;
- Tỷ lệ thất nghiệp thành thị ở mức: 3,5%;
- Tỷ lệ hộ dân sử dụng điện: 97%;
- Tỷ lệ dân số sử dụng nước sạch: 89%;
- Tỷ lệ che phủ rừng (chung): 63,98%.

c) Nhiệm vụ và giải pháp phát triển ngành và lĩnh vực:

*** Phát triển kinh tế:**

- Tiếp tục thực hiện đảm bảo tốc độ tăng trưởng kinh tế gắn với nâng cao chất lượng tăng trưởng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh. Tập trung rà soát, điều chỉnh các quy hoạch, tổ chức thực hiện tốt quy hoạch nhằm khai thác tiềm năng, lợi thế để thúc đẩy phát triển kinh tế;

- Về phát triển nông nghiệp: Giữ vững tốc độ tăng trưởng toàn ngành, tăng cường thực hiện các giải pháp thúc đẩy phát triển sản xuất nông nghiệp, trong đó chú trọng công tác khuyến nông, bảo vệ thực vật, cung cấp giống chất lượng và chuyển giao ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và kỹ thuật canh tác mới. Phát triển chăn nuôi theo hướng tập trung, công nghiệp, đảm bảo an toàn dịch bệnh trên gia súc, gia cầm, tạo sản phẩm đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm; tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng hiện có. Tập trung mọi giải pháp thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới, đồng thời rà soát, đánh giá việc thực hiện các tiêu chí trên từng xã chỉ đạo điểm để tập trung chỉ đạo và tăng cường các biện pháp thực hiện;

- Về phát triển công nghiệp: Phấn đấu từng bước lấy lại nhịp độ tăng trưởng của ngành công nghiệp. Đẩy mạnh công tác xúc tiến đầu tư. Tiếp tục nghiên cứu, điều chỉnh, bổ sung cơ chế, chính sách về thu hút, khuyến khích đầu tư đặc biệt là thu hút đầu tư hạ tầng và sản xuất trong khu công nghiệp; đồng thời kiên quyết thu hồi các dự án đã giao đất nhưng không thực hiện hoặc chậm tiến độ,

Tiếp tục thực hiện các giải pháp hỗ trợ khó khăn của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, tăng cường đối thoại, gỡ gỡ các doanh nghiệp để giải quyết kịp thời các vướng mắc khó khăn của doanh nghiệp;

- Về phát triển dịch vụ: Đẩy mạnh phát triển tốt thị trường nội địa, nhất là thị trường nông thôn, vùng xa kết hợp với tăng cường quản lý thị trường, giá cả, ngăn chặn có hiệu quả các hành vi gian lận thương mại, hàng giả, hàng kém chất lượng, đồng thời đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, đảm bảo quyền lợi người tiêu dùng. Phát huy hơn nữa hiệu quả cuộc vận động “người Việt Nam dùng hàng Việt Nam”.

Tiếp tục đầu tư hoàn thiện các khu du lịch trọng điểm của tỉnh như khu du lịch Bà Rá - Thác Mơ, khu bảo tồn Văn hóa dân tộc Sóc Bom Bo, đồng thời triển khai thực hiện Dự án khu đô thị - dịch vụ - công nghiệp Đồng Phú, Dự án phát triển kinh tế và du lịch sinh thái Bù Gia Mập, chú trọng huy động vốn xã hội hóa để đầu tư phát triển du lịch. Tạo điều kiện phát triển mạnh và nâng cao chất lượng các loại hình dịch vụ có giá trị gia tăng cao như: bảo hiểm, ngân hàng, tư vấn, viễn thông,....

Củng cố các thị trường xuất khẩu truyền thống và phát triển, khai thác các thị trường mới, đẩy mạnh xuất khẩu cả về lượng và chất các sản phẩm chủ lực của tỉnh như cao su, hạt điều, hồ tiêu và phát triển các mặt hàng xuất khẩu mới như linh kiện điện tử, dệt may, da giày, sản phẩm gỗ... Thực hiện tốt tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế và các cam kết WTO;

- Về huy động nguồn lực cho đầu tư phát triển: Tăng cường huy động các nguồn lực trong nước và đầu tư nước ngoài (FDI) cho phát triển kinh tế - xã hội. Xây dựng cơ chế, chính sách phù hợp để huy động nguồn lực xã hội hóa của các thành phần kinh tế tham gia đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, y tế, giáo dục, du lịch, văn hóa, thể dục thể thao, nông nghiệp, nông thôn,... khai thác hợp lý nguồn vốn đầu tư từ quỹ đất,

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ. Tăng cường công tác quản lý đầu tư từ ngân sách nhà nước theo hướng tập trung bố trí vốn cho công trình chuyên tiếp, hoàn thành, công trình trọng điểm, cấp bách, nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đi đôi với tăng cường hơn nữa công tác giám sát, đánh giá đầu tư, thanh tra, kiểm tra trong xây dựng cơ bản. Thực hiện tốt cơ chế lồng ghép vốn cho Chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới;

- Về tài chính, tiền tệ: Xây dựng dự toán thu với cơ cấu hợp lý, huy động tốt các khoản thu qua hệ thống thuế, tập trung thu hồi nợ đọng thuế. Xây dựng dự toán chi đầy đủ nhất là các khoản chi thực hiện chính sách đặc thù, chính sách an sinh xã hội, tăng cường quản lý, kiểm soát chặt chẽ ngân sách nhà nước, thực hiện tốt kỹ luật ngân sách, tiết kiệm chi, chống lãng phí;

- Tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, phấn đấu cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, tiếp tục rà soát các thủ tục hành chính để đơn giản thủ tục và rút ngắn thời gian giải quyết. Triển khai hệ thống một cửa điện tử cho các huyện, thị còn lại và một số sở, ngành. Thực hiện tốt chương trình cải cách hành chính đặc biệt là cải cách công vụ.

** Về phát triển xã hội*

- Tập trung thực hiện đồng bộ các cơ chế, chính sách về an sinh xã hội và giảm nghèo nhất là chính sách đối với người có công, đối tượng bảo trợ xã hội, đồng bào dân tộc thiểu số, chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất,... Tăng cường tạo việc làm mới, giải quyết việc làm, dạy nghề cho lao động nông thôn và xuất khẩu lao động, thực hiện tốt các quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp. Phấn đấu từng bước giảm dần khoảng cách về thu nhập và đời sống giữa vùng nông thôn và đô thị. Tổ chức rà soát, đánh giá, phân loại hộ nghèo, hộ

cận nghèo để có giải pháp cụ thể thích hợp, nâng cao nhận thức của cộng đồng trong công tác xóa đói, giảm nghèo;

- Củng cố và nâng cao hơn nữa hiệu quả mạng lưới y tế dự phòng, y tế cơ sở, chủ động phòng, chống dịch bệnh, không để các dịch lớn xảy ra. Thực hiện đồng bộ các biện pháp nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, khám, chữa bệnh cùng với việc phát triển nhân lực ngành y tế. Chú trọng thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao tỷ lệ trạm y tế xã có bác sỹ, số bác sỹ trên vạn dân. Bám sát nhiệm vụ, mục tiêu các Chương trình mục tiêu quốc gia trong lĩnh vực y tế để điều hành và thực hiện. Tiếp tục thực hiện các biện pháp mở rộng đối tượng tham gia bảo hiểm y tế, thực hiện lộ trình bảo hiểm toàn dân. Nâng cao hiệu quả công tác thông tin giáo dục sức khỏe. Chú trọng công tác xã hội hóa trong lĩnh vực khám chữa bệnh;

- Tập trung Chiến lược phát triển giáo dục và Kết luận của Hội nghị Trung ương 6 khóa XI. Đẩy mạnh xã hội học tập, củng cố và nâng cao chất lượng dạy và học trên các cấp học và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục. Nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực. Tiếp tục đầu tư phát triển hệ thống dạy nghề cả về quy mô và chất lượng, thực hiện các biện pháp nâng cao tỷ lệ lao động qua đào tạo, gắn kết giữa công tác đào tạo nghề với nhu cầu phát triển của tỉnh nhất là phát triển công nghiệp. Đa dạng hóa nguồn lực đầu tư trong giáo dục, đào tạo;

- Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6, khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ. Tập trung nghiên cứu và chuyển giao kết quả nghiên cứu vào ứng dụng, nhất là trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, công nghiệp. Tăng cường công tác đăng ký sở hữu trí tuệ và đăng ký nhãn hiệu hàng hóa, thương hiệu sản phẩm;

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, tăng cường thông tin chính thức kịp thời về các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và tình hình phát triển kinh tế - xã hội đến cơ sở. Nâng cao chất lượng các hoạt động thông tin, báo chí, xuất bản, phát thanh truyền hình; ưu tiên đầu tư phát triển hệ thống truyền thanh vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, vùng đồng bào dân tộc. Tiếp tục củng cố và xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, phong phú, đa dạng, chú trọng chất lượng phong trào "Toàn dân đoàn kết, xây dựng đời sống văn hóa". Nâng cao hơn nữa đời sống tinh thần cho nhân dân vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc; Tập trung thực hiện đồng bộ các cơ chế, chính sách đã ban hành về an sinh xã hội, nhất là chính sách đối với người có công, đối tượng bảo trợ xã hội, đồng bào dân tộc thiểu số;

- Tập trung thực hiện các mục tiêu vì quyền trẻ em, phát triển toàn diện đối với thanh thiếu niên, thực hiện tốt các mục tiêu về bình đẳng giới. Chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi, xây dựng gia đình văn minh, hạnh phúc. Giải quyết hiệu quả các vấn đề xã hội bức xúc.

** Về bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu*

- Tập trung xây dựng và thực hiện các giải pháp nhằm giảm thiểu ô nhiễm môi trường, khắc phục và cải thiện chất lượng môi trường nhất là khu đô thị, dân

cư, khu, cụm công nghiệp. Kiên quyết xử lý các trường hợp gây tác hại, ô nhiễm môi trường nghiêm trọng;

- Nâng cao khả năng phòng tránh và hạn chế tác động xấu của thiên tai, sự biến động khí hậu bất lợi đối với môi trường, ứng cứu kịp thời và khắc phục hậu quả xấu do thiên tai gây ra. Thực hiện khung hướng dẫn ưu tiên đầu tư ứng phó biến đổi khí hậu;

- Sử dụng hợp lý, có hiệu quả và bền vững tài nguyên thiên nhiên, môi trường. Ngăn chặn quyết liệt, hiệu quả tình trạng chặt phá rừng, khai thác rừng trái pháp luật. Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục để nâng cao nhận thức về gìn giữ, bảo vệ môi trường.

** Về phòng, chống tham nhũng, giải quyết khiếu nại tố cáo*

Tăng cường các biện pháp để phòng ngừa, phát hiện, xử lý nghiêm minh các hành vi tham nhũng. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, hạn chế thấp nhất tình trạng khiếu kiện đông người, vượt cấp.

** Về công tác đối ngoại, quốc phòng, an ninh, bảo đảm trật tự an toàn, xã hội*

- Tăng cường hợp tác quốc tế, hợp tác với các tỉnh, thành bạn;

- Thường xuyên củng cố quốc phòng, an ninh, bảo đảm trật tự an toàn xã hội đặc biệt là các khu vực trọng điểm, khu vực biên giới với Vương quốc Campuchia, bảo vệ vững chắc tuyến biên giới, giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện; Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước khóa VIII, kỳ họp thứ tám thông qua ngày 06 tháng 12 năm 2013 và có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- UBTW Quốc hội, Chính phủ;
- VP Quốc hội, VP Chính phủ;
- Bộ KH và ĐT, Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp (Cục KTVB);
- TƯ, UBND, UBMTTQVN, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã;
- Trung tâm Tin học - Công báo;
- LĐVP, Phòng CT HĐND;
- Lưu VT.



CHỦ TỊCH *u.*

Nguyễn Tấn Hưng